

Số: 224/ KH-THTHĐ

Phường Lê Chân, ngày 09 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển trường Tiểu học Trần Hưng Đạo giai đoạn 2025-2030

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về "Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2021–2030, định hướng đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hải Phòng lần thứ XVII; căn cứ tình hình phát triển giáo dục tiểu học trong thời kỳ mới, Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2025–2030, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm định hướng phát triển toàn diện, bền vững, phù hợp với xu thế đổi mới và hội nhập quốc tế.

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo nằm trên địa bàn phường Lê Chân được xây dựng từ năm 1960, trước năm 1990 gọi là Trường cấp 1+2 Trần Hưng Đạo. Năm 1990 tách khỏi PTCS cấp II trường PTCS Trần Hưng Đạo và đổi tên thành trường PTCS cấp I Trần Hưng Đạo và đến năm 1992 đổi tên thành trường Tiểu học Trần Hưng Đạo. Qua 35 năm hoạt động, nhà trường đã có bề dày thành tích về chuyên môn, đáp ứng được những mục tiêu của giáo dục tiểu học. Trong suốt các năm học qua, trường đã góp phần đào tạo cho quận và thành phố nhiều nhân tài. Phát huy truyền thống đó, Trường tiểu học Trần Hưng Đạo ngày nay tiếp thu gìn giữ và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, khai thác có hiệu quả các nguồn đầu tư, thực hiện xã hội hóa giáo dục để bổ sung tăng cường cơ sở vật chất nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu về giáo dục đào tạo mà quận và thành phố đề ra.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của lãnh đạo nhà trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Trần Hưng Đạo là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đảng các cấp về việc nâng cao chất lượng dạy và học. Cùng với các trường trong quận, quyết tâm xây dựng nhà

trường phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

PHẦN I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình nhà trường

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo nằm trên địa bàn phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng – khu vực trung tâm có mật độ dân cư cao, nhu cầu học tập lớn, trình độ dân trí cao, phụ huynh quan tâm sát sao đến chất lượng giáo dục.

1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên

Năm học 2025-2026 tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 58 người; trong đó:

- + 100% giáo viên đạt chuẩn.
- + Trình độ Thạc sĩ: 03 đ/c
- + 01 đ/c đang theo học Tiến sĩ.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường đa số là giáo viên trẻ, năng động, nhiệt huyết, có tinh thần trách nhiệm cao và luôn sẵn sàng đổi mới phương pháp giảng dạy. Tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên đoàn kết, có ý thức học hỏi và hoàn thiện chuyên môn, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

1.2. Học sinh, chất lượng đào tạo

- Năm học 2025–2026, nhà trường có 27 lớp với tổng số 1162 học sinh, đảm bảo quy mô ổn định và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên của nhà trường. Sĩ số bình quân trên lớp được duy trì hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức dạy học, giáo dục và triển khai các hoạt động trải nghiệm, phát triển năng lực học sinh.

- Chất lượng giáo dục trong 03 năm trở lại đây:
 - + Tỷ lệ hoàn thành chương trình lớp học đạt 99%.
 - + Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%

1.3. Cơ sở vật chất

- Nhà trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.
- Tổng diện tích khuôn viên trường học: 1.400 m²
- Số phòng lớp học: 26 phòng
- Số phòng học thông minh: 01
- Phòng Hiệu trưởng: 01; Phòng Phó Hiệu trưởng: 01
- Phòng Đội: 01; Phòng Giáo viên: 01; Phòng y tế: 01

- Phòng thư viện – thiết bị: 01; Phòng học tin: 01
- Phòng BV, tiếp dân: 01; 01 phòng bếp.
- Khu vệ sinh cho HS nữ: 03; Nam: 03; Khu vệ sinh cho GV: 02
- Nhà để xe: 01.
- 100% các phòng học được trang bị tivi, máy soi, đường truyền Internet.
- Tuy nhiên, diện tích khuôn viên còn hạn chế (1402.1m²), chưa có các phòng chức năng chuyên biệt như phòng Âm nhạc, Mỹ thuật, STEM, đa năng,...
- Trường đã triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số trong dạy học và quản lý: có sổ điểm điện tử, phần mềm quản lý học sinh, trang web và fanpage hoạt động hiệu quả, bước đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy.
- Môi trường sư phạm thân thiện, tích cực, phong trào thi đua dạy tốt – học tốt được duy trì thường xuyên. Nhà trường được phụ huynh và nhân dân địa phương tin tưởng, đánh giá cao.

2. Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, , tâm huyết với nghề. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Trong công tác luôn chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn. Năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm lấy học sinh làm trung tâm và phát huy tối đa sự sáng tạo của người học..
- Tập thể cán bộ quản lý và giáo viên rất tích cực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số mạnh mẽ trong quản lý, dạy học và truyền thông.
- Học sinh chăm ngoan, tích cực tham gia hoạt động giáo dục, có kỹ năng sống và năng lực hợp tác tốt.
- Học sinh giỏi các môn năng khiếu, TDTT tăng, học sinh được đánh giá có phẩm chất và năng lực đạt cao và ổn định. Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm và đạt kết quả cao.
- Cơ sở vật chất đã được đầu tư và đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu trong việc thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018.
- Nhà trường có uy tín trong phụ huynh, nhân dân, là địa chỉ tin cậy của phụ huynh.

3. Hạn chế và khó khăn

- Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy, giáo dục học sinh, còn có tâm lý ngại đổi mới.

- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên đôi lúc còn mang tính động viên.

- Trình độ ngoại ngữ, tin học còn thấp, đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

- Việc tự học, tự bồi dưỡng còn có nhiều hạn chế. Cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông còn yếu, đặc biệt là tìm kiếm trên mạng internet.

- Chất lượng học sinh chưa thật đồng đều, một bộ phận học sinh có ý thức chưa cao trong học tập và rèn luyện.

- Cơ sở vật chất tuy đảm bảo song còn thiếu đồng bộ, diện tích sân chơi hẹp, chưa có phòng chức năng.

4. Thời cơ và thuận lợi.

- Nhà trường là cơ sở giáo dục có truyền thống dạy tốt - học tốt, là địa chỉ giáo dục tin cậy của nhân dân địa phương. .

- Luôn được sự quan tâm của ngành và chính quyền địa phương; chương trình GDPT 2018 mở ra cơ hội đổi mới toàn diện; phụ huynh sẵn sàng đồng hành cùng nhà trường; chuyển đổi số mang lại môi trường học tập linh hoạt, hiện đại.

Đội ngũ CB, GV trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập. Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng nhất là việc học Tin học, Ngoại ngữ.

5. Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Sự thay đổi nhanh của công nghệ đòi hỏi giáo viên phải liên tục cập nhật.

- Các trường tiểu học trên địa bàn thành phố cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

6. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Bổ sung đầy đủ đội ngũ theo đúng quy định.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Ứng dụng CNTT trong dạy, học và công tác quản lý.

- Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập.

- Quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường phổ thông.

- Tăng cường công tác tham mưu xây dựng cơ sở vật chất đặc biệt là cải tạo các khu vệ sinh, xây mới dãy nhà lớp học thay thế cho dãy nhà 2 tầng đã xuống cấp, sửa chữa dãy nhà 4 tầng, đầu tư trang thiết bị giáo dục chuẩn bị tốt các nguồn lực cho việc thực hiện đổi mới nội dung sách giáo khoa mới của Bộ GD&ĐT.

PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn đến năm 2030

- Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo trở thành cơ sở giáo dục chất lượng cao của phường Lê Chân và thành phố Hải Phòng – một “Trường học hạnh phúc, trường học thông minh”, đạt chuẩn quốc gia mức độ 3, nơi học sinh được phát triển toàn diện, sáng tạo và hội nhập quốc tế.

2. Sứ mệnh

- Tạo dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, hạnh phúc; đảm bảo cho mỗi học sinh được tôn trọng, yêu thương, phát huy tối đa năng lực và tiềm năng cá nhân. Trang bị cho các em nền tảng kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực cần thiết để trở thành công dân có trách nhiệm, sáng tạo và hội nhập.

3. Giá trị cốt lõi

- Trách nhiệm – Sáng tạo – Hợp tác – Yêu thương – Hội nhập.

- Mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

PHẦN III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo thành một đơn vị giáo dục có chất lượng toàn diện, thân thiện, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Cơ sở vật chất – trang thiết bị dạy học:

- Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống phòng học đạt chuẩn, đảm bảo đầy đủ

ánh sáng, quạt, điều hòa và thiết bị hỗ trợ dạy học.

- 100% lớp học được trang bị thiết bị hỗ trợ dạy học số (màn hình tương tác, máy chiếu, máy tính kết nối Internet).

- Phát triển thư viện mở – thư viện số; đến năm 2030 hoàn thiện hệ thống học liệu số dùng chung cho giáo viên và học sinh.

- Tối thiểu 80% bài giảng được giáo viên thiết kế có sử dụng học liệu số, video minh họa hoặc phần mềm dạy học.

- Bổ sung, nâng cấp các phòng chức năng như: Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mĩ thuật, STEM... theo hướng hiện đại, tích hợp đa năng.

- Xây dựng môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp; phấn đấu đạt tiêu chí "Trường học hạnh phúc" vào năm 2030.

*** Chuyển đổi số trong quản lý nhà trường:**

- Ứng dụng đồng bộ các phần mềm quản lý hành chính, học sinh, thiết bị, tài chính.

- 100% hồ sơ, sổ sách được số hóa.

- Phát triển hệ thống dữ liệu tập trung phục vụ quản trị nhà trường.

- Tăng cường truyền thông số giữa nhà trường – phụ huynh – xã hội.

2.2. Chỉ tiêu đối với đội ngũ giáo viên và học sinh

- Mục tiêu giai đoạn 2025–2030 hướng tới xây dựng hình mẫu học sinh tự tin – nhân ái – sáng tạo – chủ động làm chủ tri thức và kỹ năng sống.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên, ít nhất 15% có trình độ Thạc sĩ.

***Chất lượng giáo dục đại trà**

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99,5% trở lên.

- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- Tỷ lệ hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện mỗi năm đạt từ 60–75%.

***Năng lực và phẩm chất học sinh theo Chương trình GDPT 2018**

Năng lực chung:

- Tự chủ – tự học: 85–95% đạt tốt, còn lại đạt.

- Giao tiếp – hợp tác: 70–90% đạt tốt, còn lại đạt.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: 70–90% đạt tốt.

Năng lực đặc thù:

- Ngôn ngữ, Toán học, Khoa học, Thẩm mỹ, Thể chất: 85–95% đạt tốt.

Phẩm chất chủ yếu:

- Chăm chỉ: 80–95% đạt tốt.
- Trung thực, kỷ luật: 95–100% đạt tốt.
- Nhân ái: 95–100% đạt tốt.
- Trách nhiệm: 90–100% đạt tốt.
- Yêu nước: 100% đạt tốt và thể hiện qua hành vi cụ thể.

***Kết quả mũi nhọn và các hội thi:**

- Tham gia đầy đủ các hội thi cấp Quận/Thành phố.
- Phần đầu đạt tối thiểu 3–5 giải cấp Thành phố/năm học và có học sinh tham gia các sân chơi quốc gia (Toán, tiếng Anh, khoa học...).
- Tăng cường các câu lạc bộ năng khiếu: STEM, mỹ thuật, cờ vua, âm nhạc, bóng đá, võ thuật... giúp học sinh phát triển toàn diện.

***Kỹ năng sống và hoạt động trải nghiệm:**

- 100% học sinh được học kỹ năng sống cơ bản (an toàn, tự bảo vệ, giao tiếp, quản lý cảm xúc).
- Ít nhất 4 hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường mỗi năm.
- Đẩy mạnh văn hóa đọc: 100% lớp tổ chức giờ đọc sách hằng tuần.

PHẦN IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- *Quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ:* Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng cán bộ nguồn có năng lực lãnh đạo, phẩm chất đạo đức, tinh thần đổi mới và trách nhiệm với nghề.

- *Nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp:* Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề về phương pháp dạy học tích cực, giáo dục STEM, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giảng dạy. Liên kết với các trung tâm đào tạo tiếng Anh, kỹ năng sư phạm hiện đại, kỹ năng mềm và năng lực hội nhập quốc tế.

- *Khuyến khích nghiên cứu khoa học giáo dục:* Tạo điều kiện để giáo viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, đổi mới phương pháp và đánh giá học sinh.

- *Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng*: Hình thành văn hóa học tập suốt đời trong đội ngũ, khuyến khích giáo viên học trực tuyến, tham gia các cộng đồng học tập chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài nước.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Chuyển từ dạy học theo hướng truyền thụ sang phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; áp dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực như dạy học dự án, dạy học hợp tác, dạy học theo năng lực.

- Tăng cường giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm: Đưa STEM, STEAM vào chương trình chính khóa và ngoại khóa; tổ chức các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, câu lạc bộ học tập, trải nghiệm hướng nghiệp giúp học sinh phát huy năng lực sáng tạo, tự khám phá và ứng dụng kiến thức.

- Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa học đường: Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tôn trọng, nhân ái. Tăng cường hoạt động rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử, phòng chống bạo lực học đường; giáo dục ý thức công dân, tinh thần trách nhiệm, tôn trọng sự khác biệt.

- Phát triển các hoạt động nghệ thuật, thể thao, ngoại khóa: Tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động trải nghiệm cộng đồng nhằm rèn luyện thể chất, phát huy năng khiếu và bồi dưỡng cảm xúc tích cực cho học sinh.

- Đổi mới kiểm tra – đánh giá: Áp dụng hình thức đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; sử dụng công cụ đánh giá số, bài kiểm tra mở, hồ sơ học tập điện tử.

3. Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và dạy học

- Quản lý số hóa toàn diện: Triển khai sổ điểm điện tử, hồ sơ học sinh điện tử, phần mềm quản lý trường học tích hợp, góp phần minh bạch hóa, tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả quản lý.

- Phát triển hạ tầng công nghệ: Xây dựng hệ thống mạng ổn định, trang bị máy tính, máy chiếu, bảng tương tác tại các lớp học; phối hợp với trung tâm CNTT – truyền thông phục vụ dạy học số.

- Xây dựng kho học liệu mở và thư viện điện tử: Thu thập, biên soạn, chia sẻ học liệu số phong phú (video, bài giảng, bài tập trực tuyến, mô phỏng ảo), phục vụ nhu cầu tự học và học mọi lúc, mọi nơi của học sinh.

- Khuyến khích sáng tạo nội dung số: Tạo môi trường để giáo viên sản xuất video bài giảng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR/AR) trong dạy học; nhân rộng mô hình lớp học thông minh, lớp học đảo ngược.

- Đào tạo năng lực số cho giáo viên và học sinh: Tổ chức khóa học kỹ năng sử dụng công cụ số, an toàn thông tin mạng, kỹ năng khai thác dữ liệu và học trực tuyến hiệu quả.

4. Phát triển cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục xanh – hiện đại – thân thiện

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất: Tiếp tục tham mưu, huy động nguồn lực xây dựng các phòng học chức năng: STEM, tin học, nghệ thuật, ngoại ngữ, phòng học đa năng, đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018.

- Cải thiện cảnh quan và môi trường học tập: Xây dựng khuôn viên “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”; trồng cây xanh, khu sinh hoạt ngoài trời, sân chơi, bãi tập, khu thể thao.

- Trang bị thiết bị dạy học hiện đại: Đảm bảo thiết bị dạy học đồng bộ, phù hợp với đổi mới phương pháp và chương trình giáo dục mới.

- Đảm bảo an toàn và an ninh trường học: Kiểm tra định kỳ hệ thống phòng cháy chữa cháy, camera giám sát, an toàn điện – nước; bảo đảm môi trường học đường an toàn, thân thiện và không bạo lực.

5. Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục và hợp tác quốc tế

- Huy động nguồn lực xã hội: Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cựu học sinh để hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Phát triển quan hệ hợp tác: Mở rộng hợp tác với các trường, cơ sở giáo dục, tổ chức quốc tế nhằm trao đổi chuyên môn, giao lưu văn hóa, nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho học sinh, giáo viên.

- Tăng cường truyền thông giáo dục: Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, thương hiệu nhà trường thông qua website, mạng xã hội, các sự kiện giáo dục và phong trào thi đua.

- Thực hiện giáo dục cộng đồng: Phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương trong công tác phổ cập giáo dục, tuyên truyền nếp sống văn minh, bảo vệ môi trường và an toàn giao thông.

PHẦN V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức điều hành

- *Trách nhiệm chỉ đạo chung:* Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc tổ chức, điều hành và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025–2030. Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo, theo dõi tiến độ, đảm bảo các mục tiêu, nhiệm vụ được thực hiện đúng định hướng và lộ trình đã đề ra.

- *Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược:*

+ Trưởng ban: Hiệu trưởng.

+ Phó trưởng ban: Các Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, cơ sở vật chất, công tác học sinh.

+ Thành viên: Tổ trưởng chuyên môn, Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn trường, đại diện Hội Cha mẹ học sinh và các cán bộ phụ trách các lĩnh vực trọng tâm (CNTT, cơ sở vật chất, truyền thông, đổi mới giáo dục, v.v.).

- *Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo:*

+ Xây dựng kế hoạch hành động chi tiết cho từng năm học, từng giai đoạn. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách mảng công việc (chuyên môn, chuyển đổi số, cơ sở vật chất, truyền thông, hợp tác, v.v.).

+ Theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo định kỳ; tổ chức họp sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm sau mỗi học kỳ và hằng năm.

+ Đề xuất kịp thời các biện pháp, nguồn lực, giải pháp điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

- *Phối hợp tổ chức thực hiện:*

+ Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể theo định hướng chiến lược của nhà trường.

+ Công đoàn, Đoàn – Đội, Chi bộ, Hội Cha mẹ học sinh phối hợp triển khai, tuyên truyền, động viên, giám sát và hỗ trợ thực hiện hiệu quả.

+ Tăng cường sự tham gia của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên – coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tập thể.

2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 2025 – 2026: củng cố và tạo nền tảng phát triển:

- Hoàn thiện hệ thống hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, hồ sơ học sinh, quản lý trực tuyến toàn diện.

- Nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, học sinh; tổ chức tập huấn, chia sẻ mô hình dạy học số hiệu quả.

- Củng cố nền nếp kỷ cương, xây dựng văn hóa học đường, tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Hoàn thiện các chuyên đề trọng điểm: đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá năng lực, ứng dụng CNTT, giáo dục STEM.

- Xây dựng hình ảnh “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Giai đoạn 2026 – 2028: Phát triển bền vững và mở rộng mô hình:

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, hoàn thiện hệ thống phòng học chức năng: STEM, Ngoại ngữ, Nghệ thuật, Tin học, Phòng đa năng.

- Đưa mô hình “Trường học hạnh phúc” và “Trường học thông minh” vào hoạt động thực chất, hiệu quả.

- Tăng cường hợp tác, giao lưu với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục đạo đức, năng lực công nghệ, ngoại ngữ và hội nhập.

- Triển khai đánh giá giữa kỳ kế hoạch chiến lược, rút kinh nghiệm và điều chỉnh chỉ tiêu phù hợp thực tế.

Giai đoạn 2028 – 2030: Khẳng định thương hiệu và nâng tầm hội nhập

- Hoàn thiện cơ sở vật chất đạt chuẩn .

- Củng cố, phát triển đội ngũ đạt chuẩn và trên chuẩn 100%; nâng cao trình độ CNTT, ngoại ngữ và năng lực sư phạm sáng tạo.

- Ứng dụng rộng rãi công nghệ AI, dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý, dạy học và đánh giá chất lượng giáo dục.

- Xây dựng và khẳng định thương hiệu “Trường học thông minh – Trường học hạnh phúc”; trở thành mô hình điểm về đổi mới giáo dục, chuyển đổi số và giáo dục nhân văn.

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện toàn bộ kế hoạch chiến lược; đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo (2030–2035).

3. Theo dõi, kiểm tra và đánh giá

- Công tác kiểm tra, giám sát: Ban chỉ đạo tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất theo từng học kỳ, năm học để đánh giá tiến độ, chất lượng và hiệu quả triển khai các nội dung của kế hoạch chiến lược.

- + Thực hiện báo cáo tiến độ theo quý, học kỳ và năm học.

+ Đánh giá theo tiêu chí cụ thể: kết quả chuyên môn, chỉ số hài lòng của học sinh – phụ huynh, chất lượng cơ sở vật chất, năng lực đội ngũ, mức độ ứng dụng CNTT.

- Cơ chế đánh giá – điều chỉnh: Kết quả thực hiện được tổng hợp, phân tích, báo cáo công khai trong hội đồng sư phạm, gửi UBND phường Lê Chân, đồng thời thông tin đến phụ huynh, học sinh qua kênh truyền thông của trường.

- Trên cơ sở đánh giá thực tế, Ban chỉ đạo tham mưu hiệu trưởng điều chỉnh kế hoạch, bổ sung giải pháp phù hợp từng giai đoạn.

- Công tác khen thưởng và nhân rộng điển hình: Biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện kế hoạch chiến lược; nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo trong toàn trường.

KẾT LUẬN

Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo giai đoạn 2025–2030, tầm nhìn 2030 là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của nhà trường trong thời kỳ mới. Với quyết tâm của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và sự đồng thuận của phụ huynh, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, nhà trường phấn đấu trở thành đơn vị giáo dục kiểu mẫu, nơi học sinh được học tập, sáng tạo và hạnh phúc mỗi ngày.

Trên đây là kế hoạch Chiến lược phát triển trường Tiểu học Trần Hưng Đạo giai đoạn 2025 - 2030, Tầm nhìn 2030, kế hoạch này được phổ biến đến cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc hoặc điều chỉnh phản ánh kịp thời về Ban giám hiệu để giải quyết.

Nơi nhận:

- UBND phường Lê Chân (Để báo cáo);
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Viên